

Số: 222/TB-TTPTQĐ

Ninh Phước, ngày 26 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 96/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Ban hành quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với 20 lô đất tại Khu dân cư cụm Núi Tháp, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước;

Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Ninh Phước về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 20 lô đất tại Khu dân cư cụm Núi Tháp, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Ninh Phước về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 20 lô đất tại Khu dân cư cụm Núi Tháp, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc thành lập Tổ tư vấn lựa chọn đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 20 lô đất tại Khu dân cư trung tâm cụm xã Núi Tháp, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ vào Biên bản họp ngày 25/7/2023 của Tổ tư vấn đánh giá, lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản;

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Phước Thông báo kết quả lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 20 lô đất tại Khu dân cư cụm Núi Tháp, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá được lựa chọn: Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Ninh Thuận; Địa chỉ: Số 94 đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 89 điểm

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối(nếu có):

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Trung tâm DVDGTS	CN-Công ty ĐGHD Lê Nguyên NT
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22,0	22,0
1	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>11,0</i>	<i>11,0</i>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>8,0</i>	<i>8,0</i>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	4,0
3	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	<i>2,0</i>	<i>2,0</i>
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>		
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	<i>1,0</i>	<i>1,0</i>
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	21,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	<i>3,0</i>	<i>2,0</i>
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	<i>3,0</i>	<i>3,0</i>
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	36,0	33,0

1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	4,0	3,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)		
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng		3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0	
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng		
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên		
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	16,0	12,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)		
2.2	Từ 20% đến dưới 40%		12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%		
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0	
2.5	Từ 100% trở lên		
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0	5,0
3.1	Dưới 03 năm		
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm		4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	2,0	2,0
4.1	01 đấu giá viên		
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		

5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	2,0	3,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng		
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên		
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)		
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>		1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>		
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>		
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0	5,0

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	4,0	4,0
1	<i>Bình quân kinh nghiệm hành nghề của các đấu giá viên tại điểm 4 khoản III của Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá)</i>	1,0	1,0
2	<i>Thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định đối với đơn vị tổ chức đấu giá (Đóng đầy đủ các chế độ bảo hiểm và các chế độ khác theo quy định tại đơn vị)</i>	1,0	1,0
3	<i>Phương án đấu giá khai thi, hiệu quả tại Mục II nêu trên (xây dựng phương án chi tiết, riêng biệt từng phương án một, ký và đóng dấu từng phương án riêng biệt).</i>	1,0	-
4	<i>Có tổ chức đấu giá theo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại tài sản (ưu tiên đất ở) trong năm trước liền kề đến thời điểm nộp hồ sơ. Hợp đồng dịch vụ đấu giá đạt tỷ lệ 100%, đấu giá thành lần 1.</i>		1,0
5	<i>Hồ sơ tham gia lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá phải đóng thành tập theo thứ tự quy định nêu trên và có phụ lục kèm theo.</i>	1,0	1,0
<u>Tổng số điểm</u>		<u>89,0</u>	<u>85,0</u>
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Phước Thông báo đến đến các tổ chức đấu giá tài sản có liên quan được biết./

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư Pháp (đăng thông tin);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận;
- Cổng thông tin điện tử huyện Ninh Phước (Phòng Văn hóa đăng thông tin);
- Các thành viên tổ tư vấn;
- TT DV đấu giá tài sản tỉnh Ninh Thuận;
- CN Cty đấu giá HD Lê Nguyên Ninh Thuận;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Châu Tấn Đạt